

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:07/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 01 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng X (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Trụ sở chính: Số 89 đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn C – Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC.

**Bị đơn:** Ông Trần Văn G, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Số A đường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

**2.1.** Ông Trần Văn G phải trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến hết ngày 19/3/2020 là: 74.031.063 đồng, trong đó: Nợ gốc là 40.462.353 đồng, nợ lãi trong hạn và quá hạn là: 31.193.350 đồng, tiền phạt chậm trả lãi: 2.375.360 đồng theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử: CN/VN0010179/201701/166 (Hợp đồng tín dụng số LD1704000223) ký ngày

19/01/2017.

**2.2. Phương án trả nợ cụ thể như sau:**

+ Ngày 20/4/2020 Dương lịch, ông G trả Ngân hàng 40.462.353 đồng (Bốn mươi triệu, bốn trăm sáu hai nghìn, ba trăm năm ba đồng) tiền nợ gốc.

+ Ngày 20/5/2020 Dương lịch, ông G trả Ngân hàng 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền nợ lãi.

+ Ngày 20/6/2020 Dương lịch, ông G trả Ngân hàng số tiền nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi là 18.568.710 đồng (Mười tám triệu, năm trăm sáu mươi tám nghìn, bảy trăm mười đồng) và toàn bộ tiền nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi còn lại cho Ngân hàng.

+ Kể từ ngày 20/3/2020, ông G còn phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi quá hạn, tiền phạt chậm trả lãi (nếu có) của số tiền nợ chưa thanh toán cho đến khi thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử: CN/VN0010179/201701/166 (Hợp đồng tín dụng số LD1704000223) ký ngày 19/01/2017. Trường hợp có điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất áp dụng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

+ Trường hợp ông G vi phạm bất kỳ một phân kỳ trả nợ nào ở trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật để thu hồi toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi mà ông G chưa thanh toán theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở, sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử: CN/VN0010179/201701/166 (Hợp đồng tín dụng số LD1704000223) ký ngày 19/01/2017.

**2.3. Về án phí:**

Ông Trần Văn G chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.850.777 đồng (Một triệu, tám trăm năm mươi nghìn, bảy trăm bảy mươi bảy đồng). Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.670.000 đồng (Một triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000845 ngày 08/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Hải Hương**